

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HS-ST  
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Hồng Thu

Ông Dương Đình Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2022, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 28/QĐ-TA ngày 19 tháng 9 năm 2022 với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Chu Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-4-2022, tạm giam từ ngày 01-5-2022 đến nay; có mặt.

2. Hứa Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Viết T và bà Chu Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-4-2022, tạm giam từ ngày 01-5-2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Bà Nguyễn Thị Trung V - Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số \*, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Đinh Thiện B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số \*, ngõ \*\*, đường T, khối \*\*\*, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh H2 Văn H1; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Vũ Huy H2; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4-2022 Hoàng Văn T cùng Hứa Văn H đã rủ nhau thực hiện 01 vụ cướp giật điện thoại, Hoàng Văn T tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố L, cụ thể như sau

Vụ trộm cắp tài sản: Ngày 27-3-2022, bị cáo Hoàng Văn T cùng anh trai là Hoàng Văn N1 đi xe ôm đến thành phố L để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Hoàng Văn T và anh H2 Văn N1 đi bộ đến một ngôi miếu ở khu vực ngõ 02 đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hoàng Văn T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1 - 239.75 của Đinh Thiện B để ở trước cửa nhà. Bị cáo Hoàng Văn T rủ Hoàng Văn N1 lấy trộm xe mô tô, Hoàng Văn N1 không đồng ý và can ngăn nhưng bị cáo Hoàng Văn T không nghe. Bị cáo Hoàng Văn T một mình đến trước cửa nhà của anh Đinh Thiện B, dắt chiếc xe mô tô trên đi đến bãi đất cách đó khoảng 100m, tự tháo, nối dây nguồn, khởi động được xe rồi điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn N1 đi về nhà. Ngày 28-3-2022, bị cáo Hoàng Văn T tháo biển số xe mô tô trộm cắp được cất giấu ở gốc cây xoài cạnh nhà và tiếp tục sử dụng để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 28-4-2022, Hoàng Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên chở Hứa Văn H thực hiện hành vi Cướp giật tài sản thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS, ngày 17-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 12P1 - 239.75 trị giá 14.000.000 đồng.

Vụ cướp giật tài sản: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 28-4-2022 Công an thành phố L nhận được đơn trình báo của ông Ngô Văn H, sinh năm 1962, trú tại Số \* đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trình báo về việc 18 giờ 20 phút cùng ngày, tại đường N, phường T, thành phố L, ông H bị hai đối tượng nam thanh niên đi xe mô tô không biển kiểm soát cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thành phố L tiến hành truy tìm các đối tượng trên. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực trước cửa quán điện thoại H, địa chỉ số \* đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố L phát hiện 02 nam thanh niên dừng xe mô tô, đi vào trong quán điện thoại, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, có đặc điểm giống mô tả do ông Ngô Văn H cung cấp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định được hai đối tượng trên là bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hứa Văn H, là người đã cướp giật tài sản tại đường N và đang mang đến cửa hàng "H" để bán. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ tang vật gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, số khung 3912KY260239, số máy JA39E1120988, không có biển kiểm soát; 01 chứng minh nhân dân Số \*2411690, tên Hoàng Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 29-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64GB, màu vàng - đồng, số Imei 354829092772742 trị giá 6.350.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 05-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Hứa Văn H về tội Trộm cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T, Hứa Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ông trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28-4-2022 anh đang đi xe máy trên đường N cách cổng chính của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn khoảng 70m, lúc anh đang lái xe thì có cuộc gọi đến điện thoại của anh, anh đỗ xe cạnh đường, tay trái anh cầm điện thoại để nói chuyện thì bị hai đối tượng nam giới khoảng 18 tuổi đi xe Wave màu xanh, không có biển số xe giật mất chiếc điện thoại của anh, anh đuổi theo và hô Cướp! nhưng không đuổi kịp. Chiếc điện thoại anh bị cướp giật là điện thoại di động Iphone 8 Plus, đã qua sử dụng, màu vàng đồng, anh mua năm 2018. Anh lên cơ quan công an trình báo. Nay anh đã nhận lại được chiếc điện thoại bị cướp giật do Công an thành phố L trao trả. Anh không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu hai bị cáo bồi thường.

Bị hại, anh Đinh Thiện B vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27-3-2022 anh có dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh - đen, biển kiểm soát 12P1 - 239.75 ở trước cửa nhà. Do nhà anh chật hẹp nên anh chỉ để xe ở trong sân và sân không có cổng. Anh cũng không cắm chìa khóa ở xe. Anh đi ngủ đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 28-3-2022 anh dậy thì không thấy chiếc xe đâu nữa. Sau khi anh lên cơ quan trình báo, anh đã nhận lại chiếc xe bị mất do Công an thành phố L trao trả. Sau khi kiểm tra anh phát hiện xe bị hỏng một số bộ phận, anh đã phải đi sửa. Anh yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T bồi

thường co anh số tiền 2.150.000 đồng là tiền anh sửa xe do bị phá khóa và sửa ắc quy xe và một số bộ phận khác. Do bị cáo đã bồi thường xong cho anh nên anh không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản, tuyên bố bị cáo Hứa Văn H phạm tội Cướp giật tài sản; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai tội từ 04 năm đến 04 năm 09 tháng tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về dân sự, ghi nhận bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường xong chi bị hại Đinh Thiện B số tiền 2.150.000đ; Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 chứng minh nhân dân Số \*\*\*, mang tên Hoàng Văn T; Về án phí, áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2014/QH14 tuyên án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T trong phần tranh luận nhất trí với các phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ văn hóa thấp 5/12, thuộc hộ nghèo, là đối tượng được trợ giúp pháp lý, chưa có tiền án tiền sự, tài sản đã được thu hồi, hậu quả thiệt hại không lớn và đã khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận, không nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người sử dụng ma túy, là chất Nhà nước cấm sử dụng, trong vụ án này bị cáo bị xét xử về hai tội, thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo vẫn thường xuyên được tiếp cận, cập nhật thông tin từ các phương tiện truyền thông, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện; các tình tiết khác mà người bào chữa đưa ra như thuộc hộ nghèo, là đối tượng được trợ giúp pháp lý, tài sản đã thu hồi... đều không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đã căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội và đã đánh giá đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai, vắng mặt bị hại là ông Ngô Văn H, anh Đinh Thiện B, người làm chứng anh H2 Văn H1, người chứng kiến anh Vũ Huy H2. Những người này đã được triệu tập hợp lệ, ông H và anh Bảo có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 và anh H2 đã có lời khai trong hồ sơ. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định, ngày 28-4-2022, Hoàng Văn T gọi điện rủ Hứa Văn H đi thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm việc làm và hẹn gặp nhau ở khu vực bến xe P, tỉnh Lạng Sơn thì Hứa Văn H đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, không có biển kiểm soát đến gặp Hứa Văn H. Do không có tiền đổ xăng, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở Hứa Văn H đi đến sân bóng N, thành phố L để tìm gặp người quen và vay tiền nhưng không gặp được ai. T và H đi tiếp ra khu vực đường N, phường T, thành phố L thì phát hiện ông Ngô Văn H đang đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, BKS 12P1 - 148.48 ở lề đường, hướng cùng chiều đi với T và H. Ông Ngô Văn H ngồi trên xe mô tô, tay trái đang cầm chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng để nghe điện thoại. Hoàng Văn T bảo Hứa Văn H "có điện thoại thì lấy" rồi điều khiển xe mô tô đi sát về phía ông Ngô Văn H. Hứa Văn H ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của ông H rồi bảo T "được rồi". Hoàng Văn T điều khiển xe phóng nhanh đi. Ông Ngô Văn H hô lên "Cướp! cướp!" và điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, ông H đến Công an thành phố L trình báo sự việc. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở Hứa Văn H đi tìm chỗ tiêu thụ. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, Hoàng Văn T và Hứa Văn H đến cửa hàng điện thoại H, địa chỉ số \* đường T, phường

H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và hỏi bán điện thoại cho Vũ Huy H2, là chủ của hàng điện thoại thì bị Công an thành phố L phát hiện, bắt giữ.

[4] Ngoài hành vi trên, ngày 27-3-2022 bị cáo Hoàng Văn T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1 - 239.75, trị giá 14.000.000 đồng của anh Đinh Thiện B như đã nêu ở trên.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hứa Văn H phạm tội Cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm phạm tội các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường xong cho anh Đinh Thiện B toàn bộ thiệt hại với số tiền 2.150.000đ nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo chưa từng bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều là các đối tượng sử dụng chất ma túy, bị cáo Hoàng Văn T thực hiện hành vi phạm tội hai lần với hai tội danh khác nhau.

[8] Xét về vai trò đồng phạm: Đối với hành vi Cướp giật tài sản, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng, chủ mưu và cùng tham gia thực hiện hành vi. Bị cáo Hứa Văn H là người trực tiếp thực hành, phối hợp cùng bị cáo Hoàng Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, vai trò của bị cáo Hoàng Văn T cao hơn bị cáo Hứa Văn H.

[9] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Đối với phần tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo Hoàng Văn T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân, không có ý thức rèn luyện, cụ thể, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2019, mặc dù là thanh niên trong độ tuổi lao

động nhưng bị cáo không tu chí làm ăn mà muốn có tiền bằng hình thức phạm pháp. Trong vụ án này, đối với hành vi Cướp giật tài sản, bị cáo là chủ mưu, ngoài ra bị cáo còn tự mình thực hiện một hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo có nhân thân xấu. Đối với tình tiết bị cáo có trình độ văn hóa thấp, thuộc hộ nghèo Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo có trình độ văn hóa 5/12, không phải là quá thấp và việc bị cáo thuộc hộ nghèo không quyết định ý thức tôn trọng pháp luật của bị cáo. Việc thu hồi tài sản do cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã kịp thời thu hồi, không phải do bị cáo tự nguyện giao nộp. Đối với tình tiết bị cáo đã khắc phục hậu quả thì việc bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh Đinh Thiện B, Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[11] Về tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Hoàng Văn T, trong vụ án này bị cáo bị truy tố và xét xử về hai hành vi khác nhau, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 hình phạt chung cho bị cáo được cộng lại từ hình phạt của từng tội (Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản).

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (các Biên bản xác minh ngày 11-5-2022) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Đối với Hoàng Văn N1, quá trình điều tra xác định ngày 27-3-2022, Hoàng Văn N1 có đi cùng Hoàng Văn T nhưng không tham gia thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cùng với Hoàng Văn T và có can ngăn Hoàng Văn T, bản thân biết nhưng không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, Hoàng Văn N1 là anh trai ruột của Hoàng Văn T. Cơ quan điều tra căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự năm 2015, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm đối với Hoàng Văn N1 là đúng quy định.

[14] Về phần bồi thường dân sự, anh Ngô Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Anh Đinh Thiện B yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T bồi thường số tiền 2.150.000 đồng, là số tiền sửa chữa chiếc xe mô tô sau khi bị Hoàng Văn T lấy trộm. Bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường xong cho anh Đinh Thiện B nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nội dung nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận.

[18] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sẽ được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293, 296, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4, 5 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về tội danh**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn H phạm tội Cướp giật tài sản.

#### **2. Về hình phạt**

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cướp giật tài sản; 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2022.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn H 03 (ba) năm tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2022.

#### **3. Về xử lý vật chứng**

Trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 chứng minh nhân dân Số \*\*\*, mang tên Hoàng Văn T.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-8-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

#### **4. Án phí**



Các bị cáo Hoàng Văn T và Hứa Văn H được miễn toàn bộ tiền án phí.

## **5. Quyền kháng cáo**

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hứa Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Nhàn**